

Số: 669 /KH-UBND

Ba Ngòi, ngày 10 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Ba Ngòi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐ9ND ngày 31/12/2025 của HĐND phường Ba Ngòi về việc phê chuẩn chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND phường Ba Ngòi về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

UBND phường Ba Ngòi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà về Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 42/NQ-HĐ9ND ngày 31/12/2025 của HĐND phường Ba Ngòi về việc phê chuẩn chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2026; đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai thực hiện kịp thời, sát thực tiễn.

- Cụ thể hóa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Huy động tối đa các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng – an ninh.

2. Yêu cầu

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Bám sát các nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra, nhất là lựa

chọn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 để tập trung chỉ đạo, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xác định lộ trình, nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tăng cường triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, công tác giải ngân vốn đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Quản lý chặt chẽ tài chính – ngân sách nhà nước, tăng cường các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển văn hoá, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hoà với phát triển kinh tế; ưu tiên bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kiên quyết, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	14
2	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	28,14
		Tỷ lệ tăng %	14
3	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	30
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong địa bàn	Tỷ đồng	3.072
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người	59,5
6	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	dưới 2,18
8	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	90
9	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	78
10	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	1.772

11	Diện tích hoa màu chủ yếu	Ha	1.303
12	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	6.506
13	Chăn nuôi	Con	44.700
14	Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	2.000
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI		
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	93
2	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	90
3	Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa	%	93
4	Phân đấu phường đạt chuẩn văn minh đô thị		Đạt
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	83
6	Tổ chức giải địa phương	Giải	08
7	Số lao động có việc làm tăng thêm	Người	210
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	90
9	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện/lực lượng lao động	%	26,65
10	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động	%	21,31
III	CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG – AN NINH		
1	Thanh niên nhập ngũ	Thanh niên	64
2	Lực lượng dân quân tự vệ	%	1,3
3	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	%	90
4	Phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”		Đạt
5	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh các đối tượng	%	100

6	Tỷ lệ điều tra, khám phá án các loại tội phạm về trật tự xã hội hàng năm	%	75
7	Tỷ lệ tai nạn giao thông	%	5

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung triển khai hiệu quả các Chương trình kinh tế - xã hội; khai thác tốt các tiềm năng lợi thế, nâng cao giá trị sản xuất các ngành kinh tế

- Tập trung cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn phường Ba Ngòi. Trong đó, trọng tâm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp, logistics, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, nguồn tài nguyên, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và nhân lực để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng – an ninh ven biển... Đồng thời, đẩy mạnh công tác quy hoạch đồng bộ và bền vững, hoàn thiện lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại các khu vực trọng điểm; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và các phân khu chức năng theo hướng hỗ trợ phát triển công nghiệp, logistics, dịch vụ – du lịch và đô thị hóa.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách nhà nước, mở rộng thu từ thương mại – dịch vụ, công nghiệp, logistics và du lịch. Đồng thời, nâng cao công tác quản lý tài chính, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong điều hành thu – chi ngân sách và đầu tư công.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ trong quản lý, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; từng bước nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Triển khai mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính, giúp đơn giản hóa quy trình, đảm bảo minh bạch, công khai, nâng cao hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân.

- Đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chương trình của tỉnh, đảm bảo triển khai hiệu quả các chính sách kinh tế phù hợp với định hướng phát triển chung, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa địa phương với tỉnh Khánh Hòa.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, điện, nước, hệ thống thoát nước, viễn thông. Đầu tư hạ tầng khu dân cư, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

2. Tăng cường quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên; bảo vệ môi trường, đảm bảo công tác phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, đất đai, môi trường. Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài

nguyên, môi trường. Quyết liệt triển khai thực hiện chống khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng. Triển khai hiệu quả các giải pháp thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan nông thôn, khu dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai, nhanh chóng khắc phục hậu quả sau thiên tai.

3. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hoá – xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ của Nhân dân

- Quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hoá, thông tin, du lịch, thể thao, y tế, giáo dục và các vấn đề xã hội khác. Thực hiện quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Giải quyết chế độ trợ cấp cho các đối tượng chính sách, người có công kịp thời, đúng quy định; thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, các chương trình dạy nghề và giải quyết việc làm.

- Quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị. coi trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, tác phong, kỷ luật lao động, trang bị kiến thức, kỹ năng thực hành.

- củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho Nhân dân; công tác phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ để duy trì phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác dân tộc, tôn giáo, văn thư lưu trữ và công tác thanh niên trên địa bàn phường.

- Tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

4. Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

- Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương, đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; tăng cường kiểm tra thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá hàng năm; tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đo lường, đánh giá

kết quả, hiệu quả công tác (KPI) trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức.

- Triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường. Khuyến khích đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS).

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các ý kiến kiến nghị của cử tri còn tồn đọng; tập trung xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp. Kiên quyết thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Triển khai chủ động, nghiêm túc công tác bầu cử Quốc hội và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị các điều kiện về nhân sự, tổ chức, cơ sở dữ liệu phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

5. Quốc phòng, an ninh được giữ vững

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, ngăn chặn phòng ngừa các tệ nạn xã hội, kiềm chế các loại tội phạm; kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông; chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương. Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phòng thủ khu vực vững chắc. Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện công tác tuyển quân, giao quân đạt 100% theo kế hoạch.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác rà soát, phát hiện, xử lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, đối tượng bán lẻ chất ma túy; đấu tranh, triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn phường và thực hiện đề án xây dựng phường Ba Ngòi không ma túy trong năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an, Ban chỉ huy quân sự, các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc phường.

Phát huy tối đa mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao nghiêm

túc tham mưu triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về kết quả thực hiện của phòng, cơ quan, đơn vị

Chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND phường và Chương trình của UBND tỉnh giao

Thường xuyên theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện, gửi phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường **trước ngày 23 hàng tháng** để tổng hợp, báo cáo UBND phường và UBND tỉnh.

2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đồng thời, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đánh giá và kiến nghị, đề xuất nếu có, báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất theo chỉ đạo của UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

4. Các Tổ dân phố

- Tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xây dựng tại Kế hoạch này đến toàn thể người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn phường nhằm tạo sự đồng thuận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh thuộc địa bàn quản lý.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp cùng với chính quyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương theo Kế hoạch.

(Đính kèm Phụ lục phân công thực hiện chỉ tiêu KTXH năm 2026).

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBNDTTQVN phường;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy quân sự phường;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các TDP;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Ngọc Ánh
Phạm Thị Ngọc Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BA NGÒI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND phường Ba Ngòi)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi đánh giá	Cơ quan phối hợp
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	14	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
2	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	28,14	Phòng KTHT&ĐT	Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh số 2 - Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa
		Tỷ lệ tăng %	14		
3	Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ trong tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	30	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong địa bàn	Tỷ đồng	3.072	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người	59,5	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
6	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	100	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	dưới 2,18	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi đánh giá	Cơ quan phối hợp
8	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	90	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trạm Y tế phường; các cơ quan có liên quan
9	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	78	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
10	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	1.772	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trung tâm DVSN công; các cơ quan có liên quan
11	Diện tích hoa màu chủ yếu	Ha	1.303	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trung tâm DVSN công; các cơ quan có liên quan
12	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	6.506	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trung tâm DVSN công; các cơ quan có liên quan
13	Chăn nuôi	Con	44.700	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trung tâm DVSN công; các cơ quan có liên quan
14	Sản lượng khai thác thủy sản	Tấn	2.000	Phòng KTHT&ĐT	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng VHXXH; Trung tâm DVSN công; các cơ quan có liên quan
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	93	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHT&ĐT; Bảo hiểm Xã hội cơ sở Cam Ranh; các cơ quan có liên quan
2	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	90	Phòng VHXXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHT&ĐT; các cơ quan có liên quan

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi đánh giá	Cơ quan phối hợp
3	Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa	%	93	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các cơ quan có liên quan
4	Phần đầu phường đạt chuẩn văn minh đô thị		Đạt	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các cơ quan có liên quan
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	83	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các đơn vị trường học trực thuộc; các cơ quan có liên quan
6	Tổ chức giải địa phương	Giải	8	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các cơ quan có liên quan
7	Số lao động có việc làm tăng thêm	Người	210	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các cơ quan có liên quan
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	90	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; các cơ quan có liên quan
9	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện/lực lượng lao động	%	26,65	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Bảo hiểm Xã hội cơ sở Cam Ranh; các cơ quan có liên quan
10	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động	%	21,31	Phòng VHXH	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Bảo hiểm Xã hội cơ sở Cam Ranh; các cơ quan có liên quan
III	CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG – AN NINH				
1	Thanh niên nhập ngũ	Thanh niên	64	Ban CHQS phường	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXH; các cơ quan có liên quan
2	Lực lượng dân quân tự vệ	%	1,3	Ban CHQS phường	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXH; các cơ quan có liên quan

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi đánh giá	Cơ quan phối hợp
3	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	%	90	Công an phường Ba Ngòi	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
4	Phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”		Đạt	Công an phường Ba Ngòi	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
5	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh các đối tượng	%	100	Ban CHQS phường; Công an phường Ba Ngòi	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
6	Tỷ lệ điều tra, khám phá án các loại tội phạm về trật tự xã hội hàng năm	%	75	Công an phường Ba Ngòi	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan
7	Tỷ lệ tai nạn giao thông	%	5	Công an phường Ba Ngòi	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng KTHTĐT; Phòng VHXXH; các cơ quan có liên quan